

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2018

V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà** và bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** - Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Vân A** - sinh năm 1984; địa chỉ: 9/5 đường 3/2 phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Võ Duy K** - sinh năm 1971; địa chỉ: địa chỉ: 9/5 đường 3/2 phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 21/3/2018 bà Võ Thị Vân A trình bày:

- **Về hôn nhân:** Bà Võ Thị Vân A và ông Võ Duy K kết hôn với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống đến tháng 3 năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, có những lời nói xúc phạm đến bà A và gia đình bà. Hiện nay vợ chồng sống ly thân. Nay bà A nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

- **Về nuôi con chung:** Bà A và ông K có 01 con chung tên Võ Trung D - sinh ngày 04/5/2016.

Ly hôn, bà A có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** Yêu cầu chia tài sản chung theo quy định pháp luật, gồm:

+ Một xe máy hiệu Honda Future, số máy JC54E3061162, số khung 5385EZ039289, BKS 43C1-534.86 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số

014072 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/12/2015 đứng tên ông Võ Duy K, trị giá 31.500.000đ.

- + 01 tủ lạnh trị giá 6.350.000đ
- + 01 Tivi trị giá 6.850.000đ
- + 01 bộ bàn ghế trị giá 4.500.000đ
- + 01 tủ gỗ quần áo trị giá 2.400.000đ
- + 01 tủ nhựa quần áo trị giá 1.050.000đ
- + 01 chiếu trúc trị giá 750.000đ
- + 01 giá đựng chén trị giá 350.000đ
- + 01 giá treo áo quần trị giá 150.000đ
- + 01 giá đựng giày dép trị giá 250.000đ
- + Một số vật dụng trong nhà như chén, bát, rổ,... trị giá 1.000.000đ.
- + Chi phí sửa nhà trị giá 2.000.000đ.

- **Về nợ chung:** Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Duy L thanh toán số tiền 50.000.000đ.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà A rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Vân A yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Võ Duy K.

- Về nuôi con chung : Bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Võ Duy K nhưng ông K vẫn không đến Tòa án và không có ý kiến bằng văn bản nộp tại Tòa án về nội dung khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, Điều 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của bà Võ Thị Vân A đối với ông Võ Duy K.

- Về con chung: Giao con chung Võ Trung D - sinh ngày 04/5/2016 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2} Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân : Bà Võ Thị Vân A và ông Võ Duy K kết hôn với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, bà A xin ly hôn với ông K do ông K thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, có những lời nói xúc phạm đến bà A và gia đình bà. Hiện nay vợ chồng sống ly thân.

Xét yêu cầu của bà A thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản cho ông K nhưng ông K vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc xin ly hôn của bà A đối với ông, chứng tỏ ông K không tôn trọng pháp luật và cũng không quan tâm đến tình trạng hôn nhân của vợ chồng, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình.

2.2 Về nuôi con chung: Bà A và ông K có 01 con chung tên Võ Trung D - sinh ngày 04/5/2016. Ly hôn, bà A có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của bà A thì thấy: Hiện nay bà A đang trực tiếp nuôi con chung của bà và ông K, cháu bé chưa được 03 tuổi nên cần được người mẹ chăm sóc. Còn ông K vắng mặt tại phiên tòa, không thể hiện ý kiến của ông về việc nuôi con chung, vì vậy nguyện vọng xin được nuôi con chung của bà A là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Bà A không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ với con chung các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung : Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà A rút yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung nên căn cứ Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung.

2.4 Về nợ chung : Bà A không yêu cầu nên HĐXX không đề cập đến.

{3} Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Do bà A rút yêu cầu giải quyết chia tài sản chung nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp chia tài sản chung.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Vân A về việc "ly hôn" đối với ông Võ Duy K.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị Vân A ly hôn ông Võ Duy K.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Trung D - sinh ngày 04/5/2016 cho bà Võ Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

3/ Đình chỉ yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của bà A và ông K.

4/ Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng bà Võ Thị Vân A phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà A đã nộp theo biên lai thu số 1398 ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà A đã nộp đủ tiền án phí.

- Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Vân A số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 714.375đ bà A đã nộp theo biên lai thu số 1397 ngày 28/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q Hải Châu;
- UBND phường T;
- Q. Hải Châu, TPĐN;
- Chi cục THADS Q.Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan

